

Số: /BC-UBND *Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022*

BÁO CÁO

Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn từ năm 2019 đến ngày 30/6/2022

Thực hiện Công văn số 1798/TTTH-PCTN ngày 02/8/2022 của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng báo cáo phục vụ Kế hoạch giám sát của Ban Pháp chế, HĐND tỉnh; UBND huyện Triệu Sơn báo cáo việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trên địa bàn huyện giai đoạn 2019 đến ngày 30/6/2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát đặc điểm, tình hình kinh tế trên địa bàn giai đoạn 2019-2022

Huyện Triệu Sơn có 34 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn, với diện tích tự nhiên 292,2km², dân số hơn 20 vạn người, gồm 3 dân tộc: Kinh, Mường, Thái; là huyện có nhiều lợi thế về mặt địa lý, điều kiện tự nhiên ưu đãi để thúc đẩy phát triển kinh tế, bên cạnh đó được sự quan tâm của Trung ương, tỉnh tình hình phát triển kinh tế giai đoạn 2019 – 2022 của huyện được triển khai thực hiện trong điều kiện chính trị - xã hội ổn định; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho huyện phát triển. Song cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức do xuất phát điểm về kinh tế - xã hội còn thấp; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp yêu cầu; kết cấu hạ tầng có mặt còn khó khăn; thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn châu Phi, dịch Covid - 19 ở người, gây thiệt hại đối với sản xuất và đời sống nhân dân, cùng với những hạn chế nội tại của nền kinh tế đã tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2019 - 2022. Trước những khó khăn, thách thức, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ của tỉnh cùng sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong huyện đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả đã đưa nền kinh tế huyện đạt được những kết quả toàn diện.

2. Khái quát thực trạng tình hình tham nhũng, tiêu cực và hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực giai đoạn 2019 – 2022

Trong những năm qua, công tác PCTN được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chú trọng, với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị và ý thức trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự cố gắng của các cơ quan chức năng, các tổ chức, đoàn thể, cơ quan báo chí, truyền thông và nhất là vai trò quan trọng của quần chúng, nhân dân, công tác PCTN đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động. Cán bộ, công chức cơ bản có phẩm

chất chính trị, đạo đức lối sống lành mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, có ý thức phục vụ nhân dân, được nhân dân tin tưởng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, ổn định và phát triển kinh tế xã hội, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra nhà nước được tăng cường, các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn được phát huy hiệu quả; công tác phát hiện sai phạm được xử lý nghiêm minh theo quy định, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về PCTN, tiêu cực.

Kết quả PCTN giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện không phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

3. Đánh giá những yếu tố tác động đến tình hình tham nhũng, tiêu cực

Giai đoạn 2019 – 2022 trên địa bàn huyện không có hành vi tham nhũng, tuy nhiên qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cho thấy một số lĩnh vực nêu quản lý nhà nước không sâu sát, thiếu chặt chẽ rất dễ dẫn đến hành vi tham nhũng, tiêu cực như: Công tác quản lý đất đai, tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng, chế độ chính sách hỗ trợ, ...

II. KẾT QUẢ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PCTN, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, tiêu cực:

UBND huyện tiếp tục quán triệt nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương¹, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy², UBND, Chủ tịch UBND tỉnh³ về công tác phòng, chống tham nhũng.

¹Các văn bản của Trung ương: Nghị quyết 04-NQ/TW ngày 21/8/2006 của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 20/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

²Các văn bản của Tỉnh ủy: Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 21/7/2021 về hành động thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của Ban bí thư về “Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 22/7/2021 hành động thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế”.

Công tác thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCTN, chú trọng công tác phòng ngừa, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các cá nhân, tổ chức vi phạm; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn xây dựng kế hoạch công tác PCTN của đơn vị phải bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, kế hoạch của huyện xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, đề ra các giải pháp và thời gian thực hiện cụ thể; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTN, công tác tự kiểm tra nội bộ được quan tâm, không được để xảy ra vụ việc tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết đấu tranh với các hành vi gây phiền hà, những nhiễu trong giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức. Người đứng đầu đơn vị phải chịu trách nhiệm về công tác PCTN; phải thực sự nêu gương trong đơn vị mình về cần, kiệm, liêm, chính; về chấp hành chế độ, định mức tiêu chuẩn quy định, không được sử dụng các phương tiện, ngân sách của đơn vị vào việc riêng, vào các hoạt động chung nhưng không được pháp luật cho phép. Chỉ đạo đơn vị xây dựng cơ chế kiểm soát công vụ, chấp hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn của công chức, viên chức theo phương châm: Cấp trên kiểm soát cấp dưới, tập thể kiểm soát cá nhân, các bộ phận kiểm soát chéo và công khai để nhân dân giám sát, sai sót ở khâu nào phải quy rõ trách nhiệm khâu đó. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nội dung công tác PCTN; chỉ đạo việc kiểm tra, thanh tra, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện, chỉ đạo thực hiện quy định về PCTN.

b) Công tác ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN, tiêu cực:

Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch; UBND huyện phê duyệt Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng⁴, trong đó yêu cầu thủ

³Các văn bản của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh: Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/6/2019 về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; (Quyết định số 5478/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt và bổ sung Kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2021); Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 21/11/2021 và Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt và bổ sung Kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2022.

⁴Kế hoạch số 207/KH ngày 28/1/2019 của Chủ tịch UBND huyện về Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 197-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy ngày 14/01/2020 về công tác Nội chính và phòng chống tham nhũng năm 2020 và Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2020; Kế hoạch 138/KH-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện về Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 18-KH/HU ngày 30/12/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Triệu Sơn về công tác Nội chính và phòng chống tham nhũng năm 2021; Quyết định số 9452/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn Phê duyệt Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện về Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 66-KH/HU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2022; Quyết định số 7763/QĐ-UBND ngày 04/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn phê duyệt kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 6821/KH-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng; nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn, nhất là đối với các đơn vị, bộ phận có tiếp xúc trực tiếp với người dân và doanh nghiệp; chú trọng hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm tình trạng “tham nhũng”(nếu có).

UBND huyện đã giao Thanh tra huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thanh tra hàng năm, chú trọng các lĩnh vực có nhiều nguy cơ và dư luận quan tâm về tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ PCTN, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; Tỉnh ủy, UBND tỉnh:

Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục được duy trì, đẩy mạnh, khẳng định mạnh mẽ quyết tâm chống tham nhũng của cấp ủy Đảng, của cơ quan, đơn vị và được đảng viên, công chức và người lao động đồng tình ủng hộ, đánh giá cao, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, làm trong sạch bộ máy của đơn vị. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, địa phương gửi về Thanh tra huyện đã tiến hành tổng hợp và đã tham mưu UBND huyện ban hành Báo cáo số 1204/BC-UBND ngày 02/3/2021 về Tổng kết chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện UNCAC trên địa bàn huyện Triệu Sơn.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định của pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp:

Quá trình triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn huyện chưa phát hiện các bất cập, sơ hở cần đề nghị, bổ sung.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Đối với cấp huyện chưa có cơ quan thực hiện chức năng PCTN, tiêu cực chuyên trách, chỉ có bộ phận hoặc cán bộ kiêm nhiệm công tác tham mưu về phòng, chống tham nhũng như: Văn phòng Huyện ủy, Thanh tra huyện. Tuy nhiên, trong những năm qua đã có sự phối hợp nhịp nhàng, sự trao đổi trong chuyên môn, nghiệp vụ nên quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện luôn được quan tâm thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả, nhằm nâng cao nhận thức hiểu biết về pháp luật nói chung, trong đó có pháp luật về PCTN cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn,

từ đó đã góp phần làm giảm các vụ việc, hành vi tham nhũng; kịp thời xử lý đối với các hành vi, vụ việc tham nhũng xảy ra trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”, UBND huyện giao Phòng Tư pháp là cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện chủ trì, phối hợp với Thanh tra huyện và các phòng ban đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cấp xã; đăng tải tin bài trên Cổng thông tin điện tử huyện và các xã, thị trấn; tổ chức hội nghị tập huấn theo chuyên đề và thông qua phổ biến, giáo dục pháp luật tại các xã, thị trấn và thôn bản trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, hàng năm UBND huyện Triệu Sơn đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN trên địa bàn huyện Triệu Sơn⁵. Xây dựng kế hoạch và cử cán bộ tham gia cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật PCTN” năm 2021 do tỉnh tổ chức.

Kết quả tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực trên địa bàn giai đoạn 2019-2022 Trong kỳ báo cáo, UBND huyện đã tổ chức 10 hội nghị tập huấn chuyên đề về công tác PCTN, tiêu cực cho 2.500 lượt cán bộ, công chức chủ chốt của huyện và các xã, thị trấn; tại các xã, thị trấn và các thôn bản đã tổ chức phổ biến kiến thức giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng tại 252 hội nghị, với khoảng gần 40.000 lượt người tham gia là cán bộ chủ chốt của xã, thị trấn, các thôn bản và nhân dân trên địa bàn; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh từ huyện đến xã, thị trấn với 655 lần phát sóng, 345 tin bài.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức hoạt động:

Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các tổ chức trên địa bàn được cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật trong mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài chính ngân sách⁶, quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, công tác tổ chức cán bộ; công bố

⁵Kế hoạch số 2037/KH-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện về Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2021; Kế hoạch số 3317KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện Triệu Sơn về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022;

⁶Quyết định số 6190/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của UBND huyện về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019; Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND huyện về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020; Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND huyện về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020; Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 4/8/2022 của UBND huyện về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021; Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 10/1/2019 của UBND huyện Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/1/2020 của UBND huyện Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 13/1/2021 của UBND huyện Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm

công khai các thủ tục hành chính, các loại biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, mức thu các loại phí, lệ phí...; công khai số điện thoại đường dây nóng của người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận các ý kiến phản ánh của tổ chức, công dân. Các nội dung công khai được thực hiện dưới nhiều hình thức như trên trang thông tin điện tử của UBND huyện; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng,...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, của tỉnh về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: Sử dụng tài sản công; định mức, chế độ tiền công, lương; công tác phí, chi hội nghị, tiếp khách. Đồng thời từng cơ quan, đơn vị thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động thông qua xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công cho phù hợp với quy định của pháp luật và sát với thực tiễn.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn:

Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị được gương mẫu thực hiện; thường xuyên triển khai, quán triệt Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026,... đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; công tác quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ được theo dõi chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc về thời gian, giờ giấc làm việc; việc đeo thẻ khi thực hiện nhiệm vụ được thực hiện nghiêm túc và nghiêm cấm việc sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc. Trên địa bàn có 100% các xã, thị trấn ban hành các quy định, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đồng thời đã niêm yết, công khai tại cơ quan, đơn vị. Trong những năm qua huyện không có cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Hàng năm, UBND huyện đã ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Kết quả thực hiện giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ đối với 44 công chức thuộc thẩm quyền quản lý. Qua đó, đã góp phần chủ động trong phòng ngừa tham nhũng. Đồng thời,

nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của đội ngũ công chức, viên chức, khắc phục tâm lý chủ quan, trì trệ khi công tác ở một vị trí, một địa bàn; tạo môi trường cho đội ngũ công chức, viên chức rèn luyện, có điều kiện tiếp xúc nhiều công việc, lĩnh vực khác nhau, có kiến thức toàn diện đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trước mắt và lâu dài.

đ) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; hàng năm Chủ tịch UBND huyện phê duyệt danh sách những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả việc kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn huyện hàng năm có 100% số đơn vị và số người đã thực hiện kê khai; việc thực hiện công khai được thực hiện nghiêm túc, có 100% số bản kê khai được công khai theo đúng quy định và được bàn giao các bản kê khai về Thanh tra tỉnh quản lý, lưu trữ.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Về công tác cải cách hành chính: Trong những năm qua cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn; chú trọng xây dựng lề lối làm việc, thái độ phục vụ và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp. Kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn trong những năm qua đã có bước chuyển biến tích cực, có nhiều điểm sáng⁷, nhiều năm liên được tỉnh xếp loại đạt chỉ số cải cách hành chính loại khá, những kết quả đạt được là cơ bản và rõ nét trên cả 6 nội dung; công tác tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện được sắp xếp, tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả⁸. Kết quả thực hiện giai đoạn 2019 – 2022 trên địa bàn đang triển khai thực hiện 315 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện (mức độ 3: 54 thủ tục, mức độ 4: 46 thủ tục) và 233 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, thị trấn (mức độ 3: 12 thủ tục, mức độ 4: 27 thủ tục).

- Về ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Triệu Sơn, phát triển chính phủ số/chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, giai đoạn 2021-2025 và hàng năm. Việc áp dụng khoa học, công nghệ trên địa bàn huyện đối với cán bộ, công chức được thực hiện thường

⁷Đến nay các cơ quan, đơn vị sử dụng tốt hệ thống phần mềm Thư tín điện tử, quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; phòng họp không giấy, Web điều hành, phần mềm TDoffice và phần mềm theo dõi nhiệm vụ phục vụ công tác chỉ đạo, giải quyết xử lý công việc trên môi trường mạng, lưu trữ văn bản đi, đến. Hệ thống họp trực tuyến được sử dụng thường xuyên. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường,...

⁸Trong giai đoạn 2019- 2022, Huyện đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập làm giảm 02 đơn vị hành chính cấp xã; giảm 131 thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện.

xuyên, liên tục trong giải quyết công việc thông qua hệ thống đăng nhập tập trung của tỉnh, hộp thư điện tử công vụ.

- Công tác thanh toán không dùng tiền mặt: Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn huyện đã có 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động qua tài khoản và thực hiện hình thức thanh toán bằng chuyển khoản qua Kho bạc Nhà nước các khoản chi sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước nhằm thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong đơn vị.

III. KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ HÀNH VI THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và sai phạm kinh tế qua hoạt động tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong giai đoạn 2019 – 2022 qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện chưa phát hiện có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

2. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và sai phạm kinh tế qua hoạt động giám sát của HĐND các cấp

Trong giai đoạn 2019 - 2022 qua hoạt động giám sát của HĐND, UBMTTQ các cấp chưa phát hiện có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

3. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và sai phạm kinh tế qua công tác kiểm toán

Giai đoạn 2019 – 2022, trên địa bàn huyện tiếp nhận 02 cuộc Kiểm toán của Kiểm toán Khu vực XI tại Thông báo số 287/TB-KV XI ngày 21/6/2021; Thông báo số 319/TB-KV XI ngày 23/6/2022, đã kiến nghị tăng thu, thu hồi, giảm chi, giảm thanh toán số tiền 7.794.474.782đ, trong đó:

- Tăng thu ngân sách số tiền 1.135.251.782đ.
- Thu hồi, giảm chi ngân sách số tiền: 6.659.223.000đ

4. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và sai phạm kinh tế qua công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1. Kết quả phát hiện do Thanh tra tỉnh, Thanh tra các ngành cấp tỉnh và UBND huyện:

a) Thanh tra tỉnh (01 cuộc):

Tổng số kiến nghị xử lý về kinh tế: 13.416.699.800đ

Kết luận thanh tra số 1518/KL-TTTH ngày 10/8/2021 của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa về việc thanh tra quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Triệu Sơn, đã kiến nghị nộp tiền sử dụng, bảo vệ, phát triển đất lúa, số tiền 13.416.699.800đ.

b) Thanh tra các ngành cấp tỉnh (03 cuộc):

Tổng số kiến nghị xử lý về kinh tế: 1.473.362.444đ; trong đó:

- Kết luận số 75/KL-TTr ngày 26/10/2021 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại huyện Triệu Sơn; kiến nghị xử lý về kinh tế, số tiền 15.362.000đ.

- Kết luận số 4071/KL-SXD ngày 15/7/2019 của Thanh tra Sở Xây dựng về việc thanh tra việc thực hiện đầu tư xây dựng một số dự án, công trình từ năm 2016-2019 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn huyện Triệu Sơn; kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền 1.349.810.000đ.

- Kết luận số 929/KL-BDT ngày 13/12/2019 của Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện chương trình 135 tại huyện Triệu Sơn; kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền 108.190.444đ.

c) Thanh tra của UBND huyện (08 cuộc):

Tổng số kiến nghị xử lý về kinh tế: 532.792.800đ, trong đó:

- Tại Kết luận số 4843/KL-UBND ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do UBND xã làm chủ đầu tư tại 02 xã: Thọ Vực, Thọ Phú; kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền 133.138.800đ.

- Tại Kết luận số 4960/KL-UBND ngày 02/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản đóng góp tại các Trường mầm non xã Minh Sơn, Xuân Thọ; tiểu học Dân Lực, Thái Hòa và trung học cơ sở Khuyến Nông, Thọ Dân; kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền 44.449.000đ.

- Tại Kết luận số 6580/KL-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do UBND thị trấn Nưa làm chủ đầu tư, giai đoạn 2017-2020; kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền 59.517.000đ.

- Tại Kết luận số 6581/KL-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do UBND xã Hợp Thành làm chủ đầu tư, giai đoạn 2017-2020; kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền 33.370.000đ.

- Tại Kết luận số 6582/KL-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do UBND xã Nông Trường làm chủ đầu tư, giai đoạn 2017-2020; kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền 116.422.000đ.

- Tại Kết luận số 6583/KL-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do UBND xã Thọ Sơn làm chủ đầu tư, giai đoạn 2017-2020; kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền 18.123.000đ.

- Tại Kết luận số 6584/KL-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do UBND xã Thọ Dân làm chủ đầu tư, giai đoạn 2017-2020; kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền 72.330.000đ.

- Tại Kết luận số 2971/KL-UBND ngày 12/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quản hạn trong quản lý trong quản lý, sử dụng tài chính ngân sách và đầu tư xây dựng tại UBND xã Đồng Lợi; kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền 55.033.000đ.

4.2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, thông tin, phản ánh về tham nhũng, tiêu cực:

Giai đoạn 2019 - 2022 trên địa bàn huyện đã tiếp nhận từ các nguồn đơn, phản ánh liên quan đến kinh tế có 02 tại UBND xã Khuyến Nông và Dân Quyền.

Tổng số tiền kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền: 975.726.602đ; trong đó:

- Kết luận số 02/KL-UBND ngày 02/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc thanh tra theo đơn đề nghị của công dân xã Khuyến Nông; kiến xử lý về kinh tế số tiền: 736.919.075đ.

- Kết luận số 3211/KL-UBND ngày 18/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc thanh tra nội dung theo đơn đề nghị của một số hộ dân ở thôn 1, xã Dân Quyền, kiến nghị xử lý kinh tế, số tiền: 238.807.527đ.

4.3. Kiến nghị, xử lý của đoàn thanh tra; của người ra quyết định thanh tra; của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, thông tin, phản ánh:

Tổng số kiến nghị xử lý về kinh tế của các Đoàn thanh tra giai đoạn 2019-2022, số tiền: 16.398.581.646đ; trong đó:

- Thu hồi về ngân sách, số tiền: 879.090.000đ;

- Giảm trừ khi quyết toán: 1.991.754.830đ;

- Nộp, hoàn trả ngân sách: 13.416.699.800đ;

- Xử lý khác: 111.037.016đ (phạt hành chính).

4.4. Kết quả xử lý sau thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

a) Số vụ việc chuyển Cơ quan điều tra, Cơ quan Kiểm tra Đảng: Không.

b) Xử lý về hành chính:

- Tập thể: Không.

- Cá nhân: Xử lý 06 trường hợp, trong đó: Cách chức 01; khiển trách 02; cảnh cáo 03.

c) Xử lý về kinh tế:

Tổng số tiền đã xử lý về kinh tế: 15.578.735.687đ; trong đó:

- Thu hồi: 748.077.261đ/879.090.000đ, đạt 85,1%
- Giảm trừ: 1.460.159.455đ/1.991.754.830đ, đạt 73,3%;
- Nộp, hoàn trả ngân sách: 13.259.462.000/13.416.699.800đ, đạt 98,8%
- Xử lý khác: 111.037.016đ/111.037.016đ, đạt 100%

5. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực; việc phát hiện xử lý tham nhũng, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

6. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương: Không.

7. Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, điều tra của cơ quan nhà nước cấp trên: Không.

8. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không.

9. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

10. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực nhà nước: Không.

11. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN, tiêu cực

UBND huyện thực hiện tốt Quy chế đối giữa Huyện uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các ngành có liên quan trong công tác PCTN. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền đến các hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN; đồng thời phát huy vai trò giám sát của Mặt trận tổ quốc các cấp, thanh tra nhân dân tại các xã, thị trấn trong việc phát hiện các hành vi về tham nhũng, tiêu cực.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về ưu điểm

Trong những năm qua, công tác phòng chống tham nhũng được Huyện uỷ, UBND, chủ tịch UBND huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng được triển khai thực hiện nghiêm túc đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn; công tác công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị trên địa bàn được quan tâm, thực hiện nghiêm túc; các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các sai phạm được tăng cường; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được các cơ quan chức năng thực hiện thường xuyên, đồng bộ, quyết liệt và được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật; vai trò trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng được phát huy, gương mẫu.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa được quan tâm; việc xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp phòng ngừa còn chung chung; công tác sơ kết, tổng kết công tác phòng chống tham nhũng chưa được tổ chức theo chuyên đề, còn lồng ghép vào chương trình hội nghị khác.

- Chế độ báo cáo công tác phòng chống tham nhũng của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chất lượng chưa đạt yêu cầu, còn mang tính hình thức đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác lãnh đạo, điều hành của Huyện ủy, UBND, Chủ tịch UBND huyện.

- Hoạt động của thanh tra nhân dân, hoạt động giám sát của các ngành, cơ quan, đơn vị chưa phát huy hiệu quả, còn hình thức; công tác phát hiện của nhân dân chưa cao.

3. Nguyên nhân

Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu chưa coi công tác phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cơ quan đơn vị, chưa tập trung chỉ đạo; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa được phát huy; quá trình triển khai thực hiện còn lúng túng ở các khâu xây dựng kế hoạch, đề ra chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2019 đến ngày 30/6/2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo); ;
- Lưu: VT, TCKH, TTr.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính